TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST Ngày 19-9-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Luân Văn Tuân;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mông Thị Q; sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Trung H; sinh năm: 1988; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, địa chỉ: Huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thúy H; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong hồ sơ vụ án chị Mông Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H đăng ký kết hôn ngày 19/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Tháng 6 năm 2018, do mâu

thuẫn vợ chồng, chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án. Tuy nhiên, vì muốn tiếp tục hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện nay, anh Lương Trung H đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến. Xác định mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Mông Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lương Trung H.

- Về con chung: Chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H có một con chung là cháu Lương Lệ T, sinh ngày 28/9/2011. Khi ly hôn chị Mông Thị Q yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lương Trung H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang đi làm quán ăn, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000/tháng. Hiện nay, cháu Lương Lệ T đang ở với bà nội là bà Chu Thúy H. Chị Mông Thị Q vẫn thường xuyên về thăm cháu Lương Lệ T và chu cấp chi phí sinh hoạt cho cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2023 tại trại giam Hoàng Tiến, anh Lương Trung H trình bày: Anh và chị Mông Thị Q kết hôn và có đăng ký kết hôn. Khoảng năm 2020 do bản thân anh chơi bời, nghiện ngập nên gia đình có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo. Anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Mông Thị Q. Hiện nay, con chung của anh chị là cháu Lương Lệ T đang sống cùng mẹ của anh tại thôn Đồng Tiến, xã Bắc Hùng, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Chu Thúy H trình bày: Bà là mẹ của anh Lương Trung H. Chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Lương Trung H mắc tệ nạn xã hội, hai vợ chồng có lời qua tiếng lại. Từ năm 2019 chị Mông Thị Q đi đâu, ở đâu bà không biết, thỉnh thoảng về thăm con và gửi chi phí nuôi con. Hiện nay anh Lương Trung H đang chấp hành án tại trại giam. Chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H có một con chung là Lương Lệ T, hiện đang ở với bà. Bà mong muốn chị Mông Thị Q suy nghĩ lại, đoàn tụ gia đình để nuôi con. Trường hợp phải ly hôn bà mong muốn cháu Lương Lệ T tiếp tục được ở với bà.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Mông Thị Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mông Thị Q được ly hôn với anh Lương Trung H. Giao con chung là cháu Lương Lệ T cho chị Mông Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lương Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vì các đương sự không có yêu cầu. Chị Mông Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Mông Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và con chung với bị đơn anh Lương Trung H; cư trú tại thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H có đăng ký kết hôn. Do đó xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự trong vụ án đều có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H là hợp pháp. Từ năm 2020 anh Lương Trung H mắc tệ nạn xã hội, nghiện ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh Lương Trung H đi chấp hành án cho tới nay. Quá trình vợ chồng chung sống, năm 2018, chị Mông Thị Q đã một lần nộp đơn ly hôn, sau đó rút đơn lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến nay, chị Mông Thị Q nộp đơn khởi kiện lần thứ hai. Xét thấy, anh Lương Trung H chưa có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng quan hệ hôn nhân, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến hoàn cảnh vợ chồng phải sống xa nhau, không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ của vợ chồng với nhau. Mặc dù chị Mông Thị Q đã có ý thức

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng giữa chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Mông Thị Q là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H có một con chung là cháu Lương Lệ T, sinh ngày 28/9/2011. Hiện cháu Lương Lệ T đang ở với bà Chu Thúy H. Khi ly hôn, chị Mông Thị Q yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lương Trung H cấp dưỡng nuôi con. Điều này cũng phù hợp với với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay của chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H. Xét thấy, anh Lương Trung H hiện nay đang chấp hành án tại trại giam, không thể trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Mông Thị Q đang độ tuổi lao động, đi làm hàng ăn, thu nhập trung bình hiện nay là 8.000.000 đồng/tháng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Mông Thị Q được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là có cơ sở chấp nhận, cũng là bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Lương Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và có quyền yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Mông Thị Q không yêu cầu anh Lương Trung H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thúy H đề nghị được nuôi cháu Lương Lệ T trong trường hợp chị Mông Thị Q và anh Lương Trung H ly hôn không được chấp nhận vì trong trường hợp này, con chung phải giao cho bố hoặc mẹ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Mông Thị Q là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mông Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân

Xử cho chị Mông Thị Q được ly hôn với anh Lương Trung H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016 ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung

Giao con chung là cháu Lương Lệ T, sinh ngày 28/9/2011 (hiện đang ở với bà Chu Thúy H) cho chị Mông Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Lương Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Lương Trung H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định.

3. Án phí

Chị Mông Thị Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Mông Thị Q đã nộp đủ án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002053 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo

Chị Mông Thị Q, anh Lương Trung H, bà Chu Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng